

Việt Yên, ngày 12 tháng 8 năm 2025

**DANH SÁCH NGƯỜI HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VIỆT YÊN**

- Tên cơ sở thực hành: Trung tâm Y tế Việt Yên
- Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
- Danh sách người hoàn thành quá trình thực hành:

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
1	Trần Tiên Thịnh	024091009267	TTYT Việt Yên	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 22/12/2022)	Bác sĩ Y khoa	Đa khoa	12 tháng (từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 30/5/2025)	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 1,5 tháng tại Khoa Nội; 1,5 tháng tại khoa Ngoại; 1,5 tháng tại Khoa Phụ Sản-CSSKSS; 1,5 tháng KCB tại Khoa Nhi; 15 ngày tại Khoa Đông y; 15 ngày tại khoa PHCN; 01 tháng tại Khoa LCK (TMH-RHM-M); 10 ngày tại	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Đoàn Sơn Tùng, Số CCHN 005680/BG-CCHN cấp ngày 08/09/2016; Thạc sĩ; KB, CB chuyên khoa ngoại. 4. Nguyễn Thị Hạnh, Số CCHN 000195/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 6. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 7. Nguyễn Minh Hiệp; Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền, bổ sung KBCB chuyên khoa VLTL-PHCN	Số 15/GXNTH ngày 04/6/2025


<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bản, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Khoa Xét nghiệm; 07 ngày tại Khoa CĐHA; 10 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày tại Phòng Điều dưỡng	8. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 9. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 10. Vũ Văn Nam; Số CCHN 000203/BG-CCHN cấp ngày 14/12/2012; BSCKI; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh 11. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu 12. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
26	Nguyễn Đức Trung	024098010858		Trung cấp y học cổ truyền (cấp ngày 03/6/2024)	Y sĩ y học cổ truyền	Y học cổ truyền	09 tháng (từ ngày 01/7/2024)	03 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng tại Khoa Đông Y; 10 ngày tại Khoa PHCN; 10 ngày tại Khoa Nội; 10 ngày tại Khoa Nhi; 10 ngày tại Khoa Ngoại; 10 ngày tại Khoa LCK; 10 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày tại	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 3. Nguyễn Minh Hiệp, Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. Bổ sung KB, CB chuyên khoa VLTL-PHCN 4. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 6. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 7. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB	

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								Phòng Điều dưỡng	đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt. (Trưởng khoa) 8. Đinh Văn Tùng, Số CCHN 0002711/BG-CCHN cấp ngày 06/5/2014; BSCKI; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu, HIV/AIDS 9. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐĐ; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	
28	Nguyễn Thị Tiên Tú	024191002046		Cao đẳng Hộ sinh (cấp ngày 23/11/2012)	Cao đẳng Hộ sinh	Sản phụ khoa	06 tháng (từ ngày 01/11/2024 đến ngày 05/5/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Phụ sản-CSSKSS; 03 ngày tại Phòng Điều dưỡng	1. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐĐ; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Ngô Thị Tinh, Số CCHN 000415/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; HS CĐ; Theo quy định tại TT số 11/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức nữ hộ sinh 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐĐ; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 12/GXNTH ngày 15/5/2025
29	Đinh Thị Thục Anh	024302000542		Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học (cấp ngày 05/7/2024)	Cử nhân Xét nghiệm	Xét nghiệm Y học	06 tháng (từ ngày 15/10/2024 đến 16/4/2025)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 03 ngày tại Phòng Điều dưỡng	1. Đỗ Văn Mạnh; Số CCHN 006417/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu 2. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐĐ; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 8/GXNTH ngày 17/4/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
	Đặng Ngọc Bích	024191006926		Cao đẳng Hộ sinh (cấp ngày 23/11/2012)	Cao đẳng Hộ sinh	Hộ sinh	05 tháng 14 ngày (từ ngày 01/11/2024 đến ngày 14/4/2025)	05 tháng 14 ngày tại Khoa Phụ sản- CSSKSS	Ngô Thị Tĩnh, Số CCHN 000415/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; HS CD; Theo quy định tại TT số 11/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức nữ hộ sinh	Số 17/GXNTH ngày 11/6/2025
	Phạm Ngọc Tuấn	036097013571	TTKSBT Bắc Ninh số 1	Bác sỹ y học dự phòng	Bác sỹ y học dự phòng	Bác sỹ Y học dự phòng	12 tháng (từ 15/7/2024 đến 15/7/2025)	03 tháng tại Khoa CC-HSTC-CD; 2,5 tháng tại Khoa Nội; 2,5 tháng tại Khoa Nhi; 2,5 tháng tại Khoa Ngoại; 15 ngày tại Khoa Đông Y; 20 ngày tại Khoa Liên chuyên khoa; 07 ngày tại Phòng khám đa liễu (KKB); 03 ngày tại Phòng Điều dưỡng	1. Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu 2. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 3. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI Nhi; KB, CB đa khoa 4. Đoàn Sơn Tùng, Số CCHN 005680/BG-CCHN cấp ngày 08/09/2016; Thạc sĩ; KB, CB chuyên khoa ngoại. 5. Dương Minh Hiền; Số CCHN 0004939/BG-CCHN cấp ngày 28/10/2015; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 6. Phùng Đăng Khoa; Số CCHN 000343/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa răng hàm mặt 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu 9. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Số 24/GXNTH ngày 16/7/2025

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh chuyên môn thực hành	Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành	TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)	Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)
	Vũ Trung Hiếu	024096007195		Bác sỹ y khoa (cấp ngày 07/8/2023)	Bác sỹ y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 01/7/2025 đến ngày 10/7/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 23/GXNTH ngày 14/7/2025
	Nguyễn Thị Linh	024195001064		Bác sĩ Y học cổ truyền (cấp ngày 08/8/2019)	Bác sĩ Y học cổ truyền	Hồi sức cấp cứu	03 tháng (từ ngày 11/3/2025 đến 11/6/2025)	03 tháng KCB tại Khoa CC-HSTC-CD	Nguyễn Thành Hưng, Số CCHN 000342/BG-CCHN cấp ngày 08/3/2013; BSCKI; KB, CB đa khoa, chuyên khoa hồi sức, cấp cứu	Số 18/GXNTH ngày 13/6/2025
	Đỗ Quốc Khánh	024099013353	TTYT Bắc Giang	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 07/8/2023)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 16/6/2025 đến 25/6/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 19/GXNTH ngày 26/6/2025
	Trương Hoàng Nam	024095015343	TTYT Bắc Giang	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 22/12/2022)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 16/6/2025 đến 25/6/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 21/GXNTH ngày 26/6/2025
	Nguyễn Thùy Chinh	024199007004	TTYT Bắc Giang	Bác sĩ Y đa khoa (cấp ngày 26/7/2023)	Bác sĩ Y đa khoa	Da liễu	10 ngày (từ 16/6/2025 đến 25/6/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 22/GXNTH ngày 26/6/2025
	Đỗ Anh Quang	024093003532	TTYT Bắc Giang	Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 20/7/2022)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 16/6/2025 đến 25/6/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 20/GXNTH ngày 26/6/2025
	Vũ Vân Nga	024198005176		Bác sĩ Y khoa (cấp ngày 07/8/2023)	Bác sĩ Y khoa	Da liễu	10 ngày (từ 22/7/2025 đến 01/8/2025)	10 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 26/GXNTH ngày 04/8/2025

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh chuyên môn thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đã thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi hành nghề)</i>	<i>Giấy xác nhận QTTH cơ sở đã cấp (Số ký hiệu ngày cấp)</i>
								khám da liễu (KKB)		
	Dương Văn Đông	024091019582	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y học dự phòng (cấp ngày 06/7/2015)	Bác sĩ Y học dự phòng	Da liễu	07 ngày (từ 25/7/2025 đến 01/8/2025)	07 ngày KCB chuyên khoa da liễu tại Phòng khám da liễu (KKB)	Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu	Số 27/GXNTH ngày 04/8/2025

Nơi nhận: 
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT, KHN.V.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Chu Bá Tám